TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1998; Địa chỉ HKTT: Thôn L, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú: Thôn B 2, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Hà Văn D ngày 12/9/2019 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự

nguyện kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh D. Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến tháng 5/2021 thì vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được, anh chị cũng không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Hà Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/5/2020. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân từ 9.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng. Chị đang ở cùng nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn B 2, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con được tốt.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh D đến Tòa án để giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình giữa chị Th và anh nhưng anh D đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của anh D, bà L cho biết chị Th và anh D kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn chị Th về chung sống cùng gia đình bà. Do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau nên anh chị thường xuyên cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2021. Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Phạm Hải Đ SN 22/5/2020, hiện nay đang ở cùng chị Th. Bà có nhận thay thông báo thụ lý và giấy triệu tập, thông báo của Tòa án báo anh D đến giải quyết việc ly hôn với chị Th. Bà L đã thông báo cho anh D nhưng do bận việc anh D không về Tòa án giải quyết vụ án được. Anh D biết việc chị Th xin ly hôn anh và anh cũng đồng ý ly hôn với chị Th và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Th được ly hôn với anh D; giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/5/2020; về cấp dưỡng nuôi con chị Th không đề nghị nên không xem xét; Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự chị Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Hà Văn D và có yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hà Văn D có địa chỉ tại thôn L, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Hà Văn D vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Hà Văn D kết hôn ngày 12/9/2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống theo chị Th không được hạnh phúc do trong thời gian vợ chồng chung sống tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên từ đó thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau và có đánh nhau. Tháng 5 năm 2021 chị về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Do vậy chị xác định không còn tình cảm và không thể chung sống cùng anh D và đề nghị giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh D) và tiến hành xác minh tại UBND xã T thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài, có xảy ra cãi chửi, đánh nhau. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình không đạt được, việc chị Th xin ly hôn anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh D biết việc mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc chị Th xin ly hôn anh nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh D cố tình gây khó khăn cho chị Th và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Hà Văn D.

[5] Về nuôi con: Chị Th và anh D có một con chung là Hà Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/5/2020; hiện nay con đang ở cùng chị Th. Chị Th yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con của chị Thu thấy rằng hiện nay chị Th đang làm công nhân với thu nhập khoảng từ 9.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa hiện nay cháu Đ còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Đ cũng như đảm bảo sự phát triển toàn diện của con sau ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, chấp nhận sự tự nguyện của chị về việc không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Th không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Hà Văn D.

2. Về nuôi con: Chị Phạm Thị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Phạm Hải Đ, sinh ngày 22/5/2020. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng chị Th. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0009287 ngày 14/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Khương Đặng Khánh Hằng

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng